

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:

(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Kinh tế;

Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **NGUYỄN NGỌC HIỀN**

2. Ngày tháng năm sinh: 01/01/1983; Nam ; Nữ ;

Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: xã Hành Trung, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 12/4G/18, Đường số 8, Khu phố 13, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Địa chỉ liên hệ: Số 12/4G/18, Đường số 8, Khu phố 13, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại nhà riêng: không có;

Điện thoại di động: 0905499556;

E-mail: nguyennngochien.qn@iuh.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 09 năm 2005 đến tháng 06 năm 2009: Nhân viên quản lý thị trường, Chi nhánh Công ty Cao su KrôngBúk tại Đà Nẵng.

Từ tháng 09 năm 2009 đến nay: Giảng viên, Trường Đại học Công nghiệp Tp. Hồ Chí Minh.

- Chức vụ hiện nay: Trưởng bộ môn Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng

- Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng bộ môn

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Công nghiệp Tp. Hồ Chí Minh

Địa chỉ cơ quan: 12 Nguyễn Văn Bảo, Phường 4, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại cơ quan: 0283.8940 390 – 158

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): không

8. Đã nghỉ hưu: Chưa

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 05 tháng 09 năm 2005; số văn bằng: 693719; ngành: Quản trị kinh doanh, chuyên ngành: Quản trị kinh doanh; Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 05 tháng 08 năm 2011; số văn bằng: 001410; ngành: Quản trị kinh doanh; chuyên ngành: Quản trị kinh doanh; Nơi cấp bằng ThS: Đại học Đà Nẵng, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 01 tháng 03 năm 2019; số văn bằng: 000104; ngành: Kinh doanh và quản lý; chuyên ngành: Quản trị kinh doanh; Nơi cấp bằng TS: Trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Công nghiệp Tp. Hồ Chí Minh.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Kinh tế.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Các nghiên cứu tập trung vào chuyên môn về kinh doanh và quản lý, bao gồm hai hướng chính: (1) Nghiên cứu về hành vi khách hàng, và (2) Nghiên cứu về hành vi tổ chức. Hai hướng này có mối quan hệ gắn kết chặt chẽ với nhau trong bối cảnh của chuyển đổi số, đổi mới mô hình kinh doanh, nhằm tạo ra sự phát triển bền vững cho doanh nghiệp và xã hội.

- Hướng nghiên cứu 1: Hành vi khách hàng

+ Kết quả nghiên cứu đã công bố: UV đã công bố được 25 bài báo (mục 7.1 trong bảng đăng ký). Số thứ tự trong bảng đăng ký là: [1], [2], [3], [4], [5], [6], [7], [8], [9], [10], [11], [12], [13], [14], [15], [17], [19], [20], [21], [22], [25], [27], [29], [30], [31]. Trong đó có 08 công trình được công bố trên các tạp chí quốc tế có uy tín gồm [17], [19], [20], [21], [22], [25], [27], [29]. Các tạp chí gồm: International Journal of Sustainable Development and Planning (Scopus, Q3), Cogent Business & Management (Scopus, Q2), Quality - Access to Success (Scopus, Q3), International Journal of Applied Decision Sciences (Scopus, Q3), International Journal of Cognitive Research in Science, Engineering and Education (Scopus, Q4), Journal of Open Innovation: Technology, Market, and Complexity (Scopus, Q1) và Sage Open (SSCI, Q2; Scopus, Q1).

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

+ Các đề tài khoa học đã, đang triển khai: UV đã thực hiện 02 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở. Công trình số [1] và [2], mục 6 trong bảng đăng ký.

- Hướng nghiên cứu 2: Hành vi tổ chức

Kết quả nghiên cứu đã công bố/công nhận: UV đã công bố được 06 bài báo (mục 7.1 trong bảng đăng ký). Số thứ tự trong mẫu 1 là: [16], [18], [23], [24], [26], [28]. Trong đó cả 06 công trình được công bố trên các tạp chí quốc tế có uy tín. Các tạp chí gồm: Cogent Business & Management (Scopus, Q2), Journal of International Studies (Scopus, Q2), International Journal of Safety and Security Engineering (Scopus, Q3), International Journal of Sustainable Development and Planning (Scopus, Q3) và Sage Open (SSCI, Q2; Scopus, Q1).

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 05 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 02 đề tài NCKH cấp cơ sở;

- Đã công bố (số lượng) 31 bài báo khoa học, trong đó 14 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Số lượng sách đã xuất bản 01 (chủ biên), trong đó 00 sách thuộc nhà xuất bản có uy tín;

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Bằng khen Bộ Công Thương (QĐ số 2348/QĐ-BCT ngày 08/11/2022)

- Chiến sĩ thi đua Bộ Công Thương (QĐ số 2327/QĐ-BCT ngày 06/09/2023)

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Tôi chính thức trở thành giảng viên tại Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh vào tháng 9 năm 2009. Trong suốt hơn 14 năm làm giảng viên đại học, tôi luôn ý thức sâu sắc về trách nhiệm và nghĩa vụ của mình trong việc rèn luyện, tu dưỡng phẩm chất đạo đức, nỗ lực để nâng cao trình độ chuyên môn, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ giảng dạy ở các chương trình đào tạo và các bậc học. Song song với công tác giảng dạy, tôi tích cực tham gia nghiên cứu khoa học. Tôi đã chủ nhiệm và tham gia nhiều đề tài khoa học, biên soạn sách phục vụ đào tạo, công bố nhiều bài báo trên các tạp chí khoa học trong nước và quốc tế có uy tín. Tôi luôn hoàn thành các nhiệm vụ khác do Trường, Khoa và Bộ môn giao phó, góp phần vào sự phát triển chung của nhà trường và lĩnh vực giáo dục. Cụ thể, tôi xin tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo theo các mặt như sau:

- Về năng lực giảng dạy và hướng dẫn người học: Tôi tham gia giảng dạy các bậc đại học, cao học và nghiên cứu sinh tại Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh. Trong quá trình giảng dạy, tôi luôn tích cực tìm tòi tài liệu để trau dồi kiến thức và đổi mới phương pháp giảng dạy, nhằm mục đích nâng cao chất lượng giảng dạy. Tôi luôn nỗ lực thực hiện tốt quy định của nhà trường về công tác giảng dạy. Ngoài ra, tôi cũng tham gia hướng dẫn 26 sinh viên đại học đã hoàn thành khóa luận tốt nghiệp, hướng dẫn 05 học viên cao học đã hoàn thành luận văn thạc sĩ và đang hướng dẫn 03 nghiên cứu sinh làm luận án tiến sĩ. Trong quá trình hướng dẫn, tôi luôn khuyến khích sinh viên và học viên tìm kiếm và khám phá ra

những vấn đề mới để tiến hành nghiên cứu. Kết quả đã có nhiều sinh viên và học viên tham gia nghiên cứu khoa học và đã công bố những công trình trên các tạp chí uy tín trong và ngoài nước. Kết quả giảng dạy và hướng dẫn luôn nhận được phản hồi tích cực từ người học.

- Về năng lực nghiên cứu khoa học: Tôi luôn ý thức được vai trò quan trọng của nghiên cứu khoa học đối với một giảng viên giảng dạy tại trường đại học. Tôi chủ động tìm tòi và dành nhiều thời gian để thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học. Điều này được thể hiện qua việc tôi luôn hoàn thành vượt mức về định mức nghiên cứu khoa học theo quy định của nhà trường. Chủ động tìm kiếm các đề tài để thực hiện nghiên cứu, tham gia biên soạn giáo trình, hướng dẫn sinh viên và học viên nghiên cứu khoa học, và tham gia viết bài báo khoa học. Cụ thể đến nay, tôi cùng các cộng sự đã công bố được trên 30 bài báo khoa học, trong đó có 14 bài báo được đăng trên các tạp chí thuộc danh mục WoS/Scopus. Tôi cũng đã hoàn thành 02 đề tài cấp cơ sở, 01 giáo trình phục vụ giảng dạy. Ngoài ra, tôi cũng đã hướng dẫn sinh viên thực hiện các đề tài khoa học cấp trường, tham gia giải thưởng Euréka, viết bài báo tham gia hội nghị khoa học trẻ cấp trường.

- Về học tập, nâng cao năng lực chuyên môn: Tôi luôn có ý thức và không ngừng nỗ lực học tập để nâng cao kiến thức chuyên môn. Tôi thường xuyên tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, tham gia các buổi chia sẻ kinh nghiệm về phương pháp nghiên cứu, tham gia các câu lạc bộ khoa học. Đồng thời, tôi không ngừng tự bồi dưỡng để nâng cao khả năng giảng dạy và nghiên cứu. Để trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, và cập nhật những kiến thức mới về khoa học trong nước và quốc tế, tôi đã tham gia ban biên tập và thành viên phản biện của nhiều tạp chí như: Tạp chí Khoa học và Công nghệ (Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh), tạp chí Heliyon, Tạp chí International journal of quality and service sciences.

- Về phẩm chất, tư tưởng chính trị: Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, tôi luôn gương mẫu chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Tôi trung thành với lợi ích của Đảng Cộng sản Việt Nam, quốc gia, dân tộc và nhân dân, có lập trường chính trị vững vàng, kiên định trước mọi khó khăn. Bên cạnh đó, tôi cũng luôn tuân thủ và thực hiện đầy đủ nội qui, qui định và quy chế làm việc của Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh.

- Về phẩm chất đạo đức và lối sống: Tôi có phẩm chất đạo đức tốt, có lối sống lành mạnh, trung thực và sống chân thành, hòa đồng với đồng nghiệp, nhiệt tình và tâm huyết với sinh viên, ứng xử phù hợp với chuẩn mực của một người giảng viên. Tôi luôn tự ý thức cố gắng giữ vững và trau dồi đạo đức tốt đẹp của một người giảng viên. Trong công việc, tôi luôn thực hiện các công việc được giao trên tinh thần tự giác và luôn cố gắng hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao đúng giờ gian quy định và đảm bảo chất lượng công việc. Ngoài ra, tôi luôn cố gắng học hỏi và hoàn thiện bản thân, nhằm mục đích đáp ứng công việc ngày càng tốt hơn.

Về sức khỏe: Tôi có đủ sức khỏe để tham gia giảng dạy, nghiên cứu khoa học và các hoạt động khác được đơn vị giao.

Như vậy, tôi nhận thấy tôi có đầy đủ năng lực để hoàn thành tốt các tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo. Tôi sẽ tiếp tục nỗ lực và phấn đấu, không ngừng rèn luyện về phẩm chất chính trị, đạo đức, giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Nhằm đáp ứng những yêu cầu ngày càng phát triển của đất nước, của ngành giáo dục và Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: UV đã có 14 năm 10 tháng công tác liên tục tại Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh. Toàn bộ thời gian công tác của UV đều liên quan đến công tác đào tạo.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2018-2019	0	0	0	0	364.5	22.5	387/387/270
2	2019-2020	0	0	0	4	300	112.5	412.5/480.5/216
3	2020-2021	0	0	2	6	250	67	317.5/407.5/216
03 năm học cuối								
4	2021-2022	0	0	1	4	216	112.5	328.5/438.5/216
5	2022-2023	0	0	2	7	210	225	435/518/236
6	2023-2024	0	0	0	5	230	225	455/540/256

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):.....

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/C K2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Trần Nguyễn Lê Na		X	X		Quyết định số 1102/QĐ- ĐHCN, ngày 11 tháng 09 năm 2020. Từ 09/2020 đến 5/2021	Trường Đại học Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh	Quyết định cấp bằng số 1243/QĐ- ĐHCN, ngày 29 tháng 09 năm 2021
2	Phạm Hoàng Chí		X	X		Quyết định số 1102/QĐ- ĐHCN, ngày 11 tháng 09 năm 2020. Từ 09/2020 đến 05/2021	Trường Đại học Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh	Quyết định cấp bằng số 1243/QĐ- ĐHCN, ngày 29 tháng 09 năm 2021
3	Nguyễn Ngọc Dũng		X	X		Quyết định số 574/QĐ- ĐHCN, ngày 27 tháng 04 năm 2021. Từ 04/2021 đến 01/2022	Trường Đại học Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh	Quyết định cấp bằng số 970/QĐ- ĐHCN, ngày 28 tháng 04 năm 2022
4	Hồ Ý Hiệp		X	X		Quyết định số 2828/QĐ- ĐHCN, ngày 22 tháng 12 năm 2022. Từ 12/2022 đến 09/2023	Trường Đại học Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh	Quyết định cấp bằng số 2830/QĐ- ĐHCN, ngày 05 tháng 12 năm 2023
5	Nguyễn Thị Thu Lợi		X	X		Quyết định số 2828/QĐ- ĐHCN, ngày 22 tháng 12 năm 2022. Từ 12/2022 đến 09/2023	Trường Đại học Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh	Quyết định cấp bằng số 2830/QĐ- ĐHCN, ngày 05 tháng 12 năm 2023

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS:						
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Phân tích dữ liệu trong kinh doanh	GT	Đại học Công nghiệp Tp. Hồ Chí Minh, 2022	04	Chủ biên	Trang 219 đến trang 287	Giấy xác nhận sử dụng giáo trình, số 14/GXN- ĐHCN, ngày 18 tháng 06 năm 2024

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: không.

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN /TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	Các yếu tố tác động đến nhận thức và thái độ của khách hàng đối với hoạt động trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp	CN	171.3021. (Cấp trường)	04/2017 – 10/2018	Quyết định thành lập hội đồng nghiệm thu số 2063/QĐ-ĐHCN, ngày 03/10/2018. Biên bản nghiệm thu đề tài ngày 17/10/2018. Xếp loại: Khá

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

II		Sau khi được công nhận TS			
1	Các yếu tố ngăn cản ý định sử dụng kinh tế chia sẻ tại Việt Nam	CN	21/1QTKD02 (Cấp trường)	03/2021 – 08/2022	Quyết định thành lập hội đồng nghiệm thu số 1599/QĐ-ĐHCN, ngày 12/08/2022. Biên bản nghiệm thu đề tài ngày 29/09/2022. Xếp loại: Khá

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I Trước khi được công nhận TS								
1	Giải pháp nâng cao mức độ hài lòng của bệnh nhân đối với bệnh viện Đa khoa Quảng Ngãi	02	X	Tạp chí Đại học Công nghiệp (Trường Đại học Công nghiệp Tp.HCM) ISSN: 1859-3712			3(12), trang 42-53	06/2013
2	Tác động của danh tiếng đến trách nhiệm xã hội doanh nghiệp và ý định mua hàng của khách hàng trong ngành sữa Việt Nam https://jables.ueh.edu.vn/Home/SearchArticle?article_Id=81af3c36-e35a-49f3-8d84-72a3e021230c	02		Tạp chí Phát triển Kinh tế (Trường ĐH Kinh tế Tp.HCM) ISSN: 1859-1124			27(10), trang 36-55	10/2016
3	Đánh giá sự hài lòng của doanh nghiệp đối với cử nhân kinh tế trường Đại học công nghiệp Tp.HCM – Phân hiệu Quảng Ngãi	02		Tạp chí Khoa học và Công nghệ (Trường ĐH Công nghiệp Tp.HCM) ISSN: 2525-2267			26(2), trang 77-85	07/2017

	https://nsti.vista.gov.vn/publication/download/hE/hETyChETy.html							
4	Mối quan hệ giữa hình ảnh nước xuất xứ, danh tiếng, trách nhiệm xã hội doanh nghiệp và ý định mua hàng của khách hàng trong ngành ô tô Việt Nam https://vjol.info.vn/index.php/PTKT/article/view/34184	02	X	Tạp chí Phát triển Kinh tế (Trường ĐH Kinh tế Tp.HCM) ISSN: 1859-1124			28(8), trang 107-128	08/2017
5	Các yếu tố tác động đến nhận thức và thái độ của khách hàng đối với hoạt động trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp https://doi.org/10.46242/jst-ih.v34i04.412	02	X	Tạp chí Khoa học và Công nghệ (Trường ĐH Công nghiệp Tp.HCM) ISSN: 2525-2267			34, trang 49-61	09/2018
II Sau khi được công nhận TS								
II.1 Bài báo đăng trên các tạp chí trong nước								
6	Ảnh hưởng của quảng cáo trên điện thoại thông minh đến ý định mua hàng của người tiêu dùng https://doi.org/10.46242/jst-ih.v42i06.250	01	X	Tạp chí Khoa học và Công nghệ (Trường ĐH Công nghiệp Tp.HCM) ISSN: 2525-2267			42, trang 68-80	12/2019
7	Những yếu tố thúc đẩy và kiềm hãm ý định mua thực phẩm hữu cơ của người tiêu dùng tại thành phố Hồ Chí Minh https://doi.org/10.46242/jst-ih.v50i08.948	02		Tạp chí Khoa học và Công nghệ (Trường ĐH Công nghiệp Tp.HCM) ISSN: 2525-2267		1 (theo Google Scholar)	50, trang 54-65	07/2021
8	Mối quan hệ giữa danh tiếng trường đại học, tính cách thương hiệu, gắn kết thương hiệu và lòng trung thành của sinh viên tại thành phố Hồ Chí Minh https://doi.org/10.46242/jst-ih.v50i08.963	02		Tạp chí Khoa học và Công nghệ (Trường ĐH Công nghiệp Tp.HCM) ISSN: 2525-2267		1 (theo Google Scholar)	50, trang 171-183	06/2021
9	Ý định mua và sẵn sàng trả giá cao của người tiêu dùng đối với thực phẩm	01	X	Tạp chí Khoa học và Công nghệ (Trường ĐH			51, trang 03-13	02/2021

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	hữu cơ: Ứng dụng mô hình hồi quy logistic https://doi.org/10.46242/jstiuh.v51i03.2941			Công nghiệp Tp.HCM) ISSN: 2525-2267				
10	Các yếu tố ngăn cản ý định sử dụng kinh tế chia sẻ tại Việt Nam https://doi.org/10.46242/jstiuh.v54i06.4223	01	X	Tạp chí Khoa học và Công nghệ (Trường ĐH Công nghiệp Tp.HCM) ISSN: 2525-2267		1 (theo Google Scholar)	54, trang 138-150	12/2021
11	Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định tiếp tục học trực tuyến của sinh viên các trường đại học tại Thành phố Hồ Chí Minh https://doi.org/10.46242/jstiuh.v58i04.4497	02	X	Tạp chí Khoa học và Công nghệ (Trường ĐH Công nghiệp Tp.HCM) ISSN: 2525-2267			58, trang 54-67	10/2022
12	Ảnh hưởng của chất lượng mối quan hệ giữa sinh viên và giảng viên đến sự gắn kết thương hiệu trường đại học, sự hài lòng và lòng trung thành của sinh viên https://journalofscience.u.edu.vn/index.php/econ-vi/article/view/2372	02	X	Tạp chí Khoa học Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh – Kinh tế và quản trị kinh doanh ISSN: 2734-9578 (Online), 2734-9306 (Print)			18(5), trang 115-126	04/2023
13	Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định mua bảo hiểm xã hội tự nguyện của người dân tại thành phố Hồ Chí Minh https://doi.org/10.52932/jfm.vi2.328	02	X	Tạp chí Nghiên cứu Tài chính – Marketing ISSN: 1859-3690			14(2), trang 86-99	04/2023
14	Mở rộng lý thuyết hành vi có kế hoạch để dự đoán ý định mua của người tiêu dùng đối với sản phẩm nhựa sinh học https://doi.org/10.46242/jstiuh.v66i06.4988	01	X	Tạp chí Khoa học và Công nghệ (Trường ĐH Công nghiệp Tp.HCM) ISSN: 2525-2267			66, trang 42-55	12/2023
15	Ảnh hưởng của tài sản thương hiệu đến sự hài lòng, danh tiếng trường đại học và ý định truyền miệng của sinh viên	02	X	Tạp chí Nghiên cứu Tài chính – Marketing ISSN: 1859-3690			15(3), trang 76-91	04/2024

	https://doi.org/10.52932/jfm.vi3.417							
II.2 Bài báo đăng trên các tạp chí nước ngoài								
16	Exploring the impact of dynamic environment and CEO's psychology characteristics on using management accounting system https://doi.org/10.1080/23311975.2020.1712768	02	X	Cogent Business & Management ISSN: 2331-1975	Scopus (Q2)	36 (theo Google Scholar)	7(1), trang 1-20	01/2020
17	The factors affecting household electricity saving behavior: A study in Vietnam https://doi.org/10.18280/ijdp.150810	02	X	International Journal of Sustainable Development and Planning ISSN: 1743-7601 (Print); 1743-761X (Online)	Scopus (Q3)	14 (theo Google Scholar)	15(8), trang 1241-1250	12/2020
18	The impact of manager's demographic characteristics on prospector strategy, use of management accounting systems and financial performance https://doi.org/10.14254/2071-8330.2020/13-4/4	02	X	Journal of International Studies ISSN: 2306-3483 (Online), 2071-8330 (Print)	Scopus (Q2)	16 (theo Google Scholar)	13(4), trang 54-69	12/2020
19	A study of user's m-wallet usage behavior: The role of long-term orientation and perceived value https://doi.org/10.1080/23311975.2021.1899468	02	X	Cogent Business & Management ISSN: 2331-1975	Scopus (Q2)	24 (theo Google Scholar)	8(1), trang 1-16	01/2021
20	How relational bonds influence consumers' loyalty: An empirical analysis in Vietnam commercial banks https://www.calitatea.ro/assets/arhiva/2021/QAS_Vol.22_No.182_Jun.2021.pdf	03	X	Quality - Access to Success ISSN: 2668-4861 (Online) 1582-2559 (Print)	Scopus (Q3)	8 (theo Google Scholar)	22(182), trang 74-83	06/2021
21	The effect of digital marketing transformation trends on consumers' purchase intention in	02	X	Cogent Business & Management ISSN: 2331-1975	Scopus (Q2)	52 (theo Google Scholar)	9(1), trang 1-24	07/2022

	B2B businesses: The moderating role of brand awareness https://doi.org/10.1080/23311975.2022.2105285							
22	The effects of aesthetics on consumer responses: the moderating effect of gender and perceived price https://doi.org/10.1504/IJADS.2022.125479	03	X	International Journal of Applied Decision Sciences ISSN: 1755-8085 (Online), 1755-8077 (Print)	Scopus (Q3)	1 (theo Google Scholar)	15(5), trang 539-558	07/2022
23	Safety leadership, covid-19 risk perception, and safety behavior: the moderator Role of work pressure https://doi.org/10.18280/ijse.130208	02	X	International Journal of Safety and Security Engineering ISSN: 2041-9031 (Print), 2041-904X (Online)	Scopus (Q3)	3 (theo Google Scholar)	13(2), trang 255-266	04/2023
24	Social capital, resource acquisition, and firm performance: evidence from Vietnam's tourism sector https://doi.org/10.18280/ijdp.181013	03		International Journal of Sustainable Development and Planning ISSN: 1743-7601 (Print), 1743-761X (Online)	Scopus (Q3)		18(10), trang 3107-3115	10/2023
25	Factors influencing students' dropout intentions in Ho Chi Minh City, Vietnam https://doi.org/10.23947/2334-8496-2023-11-3-417-437	05		International Journal of Cognitive Research in Science, Engineering and Education ISSN: 2334-8496 (Online)	Scopus (Q4)	1 (theo Google Scholar)	11(3), trang 417-437	11/2023
26	The impact of historical performance and managerial risk-taking propensity on the behavior of choosing prospector strategy and using strategic management accounting information in Viet Nam manufacturer https://doi.org/10.1177/21582440231219360	04	X	Sage Open ISSN: 2158-2440 (Print), 2158-2440 (Online)	SSCI (Q2); Scopus (Q1);		13(4), trang 1-15	12/2023

27	The tendency of consumers to use online travel agencies from the perspective of the valence framework: The role of openness to change and compatibility https://doi.org/10.1016/j.oitmc.2023.100181	04	X	Journal of Open Innovation: Technology, Market, and Complexity ISSN: 2199-8531	Scopus (Q1)		10(1), trang 1-11	01/2024
28	The influence of safety culture on safety attitude, personnel error behavior, and safety citizenship behavior: research in the vietnam oil and gas industry https://doi.org/10.18280/ijisse.140208	03	X	International Journal of Safety and Security Engineering ISSN: 2041-9031 (Print), 2041-904X (Online)	Scopus (Q3)		14(2), trang 399-409	04/2024
29	Customer responses to airline service failure: perspectives from expectation disconfirmation theory https://doi.org/10.1177/21582440241248	04	X	Sage Open ISSN: 2158-2440 (Print), 2158-2440 (Online)	SSCI (Q2); Scopus (Q1);	1 (theo Google Scholar)	12(2), trang 1-15	05/2024
II.3 Bài báo đăng trên các hội thảo khoa học quốc tế								
30	Developing relationship between relationship quality, relationship marketing, emotion, customer loyalty and opportunism in vietnam banking sector	02		Kỷ yếu hội thảo quốc tế “Young Researchers In Economics and Business” (Học viên ngân hàng) ISBN: 978-604-343-393-7			3, Trang 397-411	12/2021
31	Developing a research model of relationship marketing and relationship quality: an empirical study in Vietnam banking sector	03		Kỷ yếu hội thảo quốc tế “Finance and accounting for the promotion of sustainable development in private sector” ISBN: 978-604-79-3441-6			4, trang 1287-1301	11/2022

Trong đó:

- Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: 12 bài thuộc danh mục WoS/Scopus, số thứ tự: [16], [17], [18], [19], [20], [21], [22], [23], [26], [27], [28], [29].

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- **Hướng nghiên cứu 1:** Số thứ tự là [1], [2], [3], [4], [5], [6], [7], [8], [9], [10], [11], [12], [13], [14], [15], [17], [19], [20], [21], [22], [25], [27], [29], [30], [31] (25/31 bài báo).

- **Hướng nghiên cứu 2:** Số thứ tự là [16], [18], [23], [24], [26], [28] (06/31 bài báo).

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: Không

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: Không

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau TS: 00

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Thạc sĩ ngành quản trị kinh doanh	Tham gia	933/QĐ-ĐHCN, ngày 07/07/2021	Trường ĐH Công nghiệp TP. HCM	Quyết định ban hành chương trình, số 683/QĐ-ĐHCN, ngày 15 tháng 03 năm 2022	
2	Tiến sĩ ngành quản trị kinh doanh	Tham gia	2355/QĐ-ĐHCN, ngày 03/10/2022	Trường ĐH Công nghiệp TP. HCM	Quyết định ban hành chương trình, số 2812/QĐ-ĐHCN, ngày 19 tháng 12 năm 2022	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:
Không

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 06 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Ngọc Hiền